BẢN ĐỒ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023

HUYỆN SÔNG HINH - TỈNH PHÚ YÊN

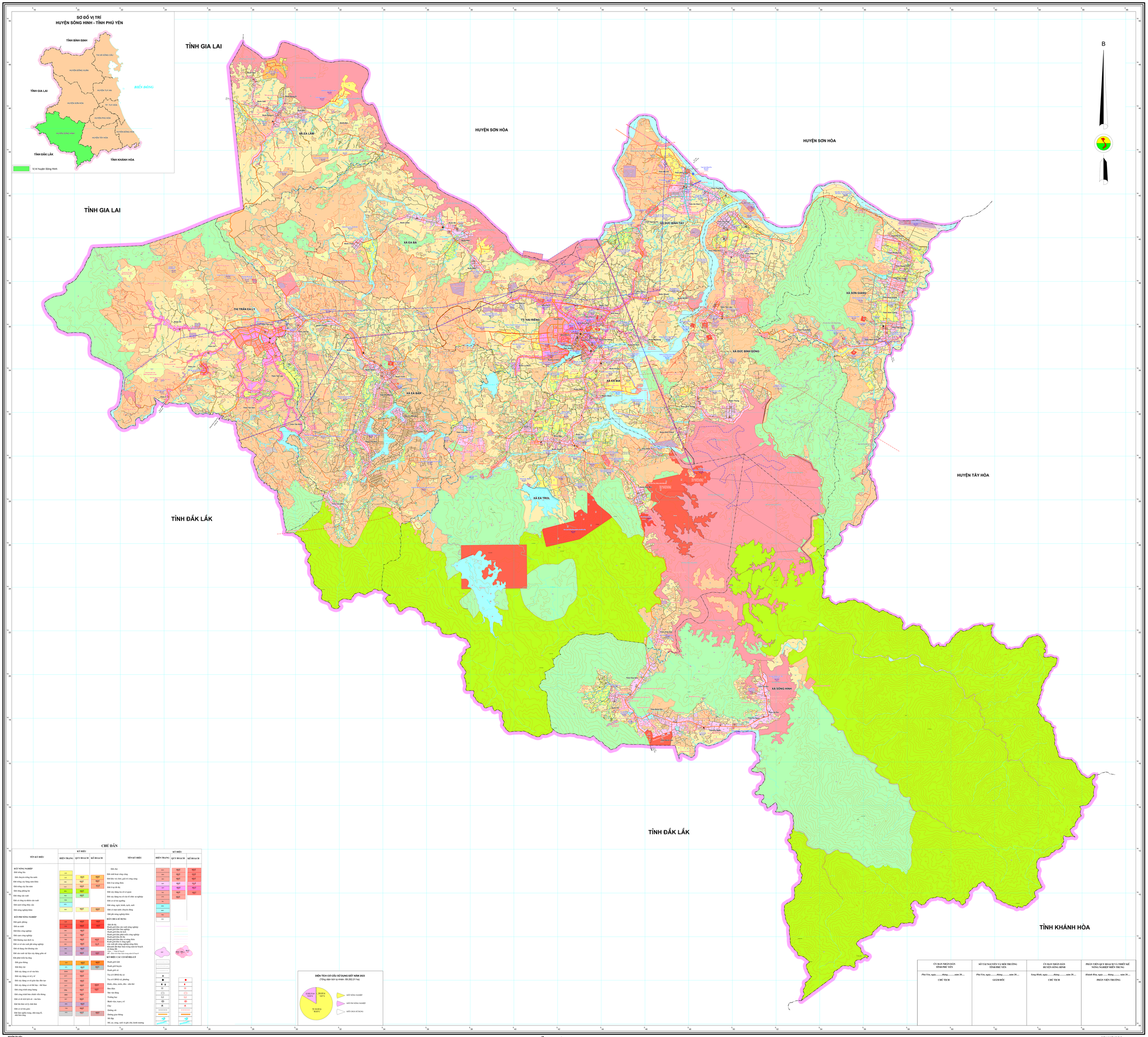

CHÚ DẪN

TÊN KÝ HIỆU	KÝ HIỆU: HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU: QUY HOẠCH	KÝ HIỆU: KẾ HOẠCH
ĐẤT NÔNG NGHIỆP			
Đất trồng lúa	LUA		
Đất chuyên trồng lúa nước	LUC	HNK/LC	HNK/LC
Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	HNK/LC	HNK/LC
Đất trồng cây lâu năm	CLN	HNK/LC	HNK/LC
Đất rừng phòng hộ	RPH	RPH/LC	
Đất rừng sản xuất	RSX	RSX/LC	
Đất có rừng tự nhiên sản xuất	RTN		
Đất nuôi trồng thủy sản	NTS		
Đất nông nghiệp khác	NKH	NKH/LC	NKH/LC
ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP			
Đất quốc phòng	CQP	CQP/LC	CQP/LC
Đất an ninh	CAN	CAN/LC	CAN/LC
Đất khu công nghiệp	SKN	SKN/LC	
Đất cụm công nghiệp	SKC	SKC/LC	
Đất thương mại dịch vụ	TMD	TMD/LC	TMD/LC
Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	SKC/LC	SKC/LC
Đất sử dụng cho khoáng sản	SKS	SKS/LC	
Đất sản xuất vật liệu xây dựng gốm sứ	SKX	SKX/LC	SKX/LC
Đất phát triển hạ tầng			
Đất giao thông	DGT	DGT/LC	DGT/LC
Đất thủy lợi	DTL	DTL/LC	DTL/LC
Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	DVH/LC	
Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	DYT/LC	
Đất xây dựng cơ sở giáo dục đào tạo	DGD	DGD/LC	
Đất xây dựng cơ sở thể dục - thể thao	DTT	DTT/LC	DTT/LC
Đất công trình năng lượng	DNL	DNL/LC	DNL/LC
Đất công trình bưu chính viễn thông	DBV	DBV/LC	
Đất cơ di tích lịch sử - văn hóa	DDT	DDT/LC	
Đất bãi thải xử lý chất thải	DRA	DRA/LC	
Đất cơ sở tôn giáo	TON	DTN/LC	
Đất tâm ngưỡng trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	TTN	DTN/LC	DTN/LC

TÊN KÝ HIỆU	KÝ HIỆU: HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU: QUY HOẠCH	KÝ HIỆU: KẾ HOẠCH
Đất chợ	CHO	CHO/LC	CHO/LC
Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	DSH/LC	DSH/LC
Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	DKV/LC	DKV/LC
Đất ở tại nông thôn	ONT	ONT/LC	ONT/LC
Đất ở tại đô thị	ONT	ONT/LC	ONT/LC
Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	TSC/LC	TSC/LC
Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	DTS/LC	
Đất cơ sở tôn ngưỡng	TIN		
Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON		
Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC		
Đất phi nông nghiệp khác	PNK		
	CSD		
ĐẤT CHƯA SỬ DỤNG			
Đất đô thị			
Ranh giới khu sản xuất nông nghiệp			
Ranh giới khu lâm nghiệp			
Ranh giới khu du lịch			
Ranh giới khu phát triển công nghiệp			
Ranh giới khu đô thị			
Ranh giới khu thương mại dịch vụ			
Ranh giới khu ở, làng nghề, sản xuất phi nông nghiệp nông thôn			
Khoanh đất thay đổi trong năm kế hoạch sử dụng đất			
Ký hiệu loại đất kế hoạch			
GT - Chuyển từ đất lúa trồng nước kế hoạch	GT	MLGT - NHK	MLGT - NHK
KÝ HIỆU CÁC CƠ SỞ ĐỊA LÝ			
Ranh giới tỉnh			
Ranh giới huyện			
Ranh giới xã			
Trụ sở UBND cấp xã			
Trụ sở UBND xã, phường			
Đình, chùa, miếu, đền - chỉ thờ			
Bưu điện			
Sân vận động			
Trường học			
Bệnh viện, trạm y tế			
Chợ			
Đường sắt			
Đường giao thông			
Hồ đập			
Hồ, ao, sông, suối và ghi chú, kênh mương			

DIỆN TÍCH CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023
(Tổng diện tích tự nhiên: 89.282,01 ha)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH PHÚ YÊN	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HINH	PHÂN VIỆN QUY HOẠCH VÀ THIẾT KẾ NÔNG NGHIỆP MIỀN TRUNG
Phú Yên, ngày.....tháng.....năm 20.....	*Phú Yên, ngày.....tháng.....năm 20.....*	*Sông Hinh, ngày.....tháng.....năm 20.....*	*Khánh Hòa, ngày.....tháng.....năm 20.....*
CHỦ TỊCH	GIÁM ĐỐC	CHỦ TỊCH	PHÂN VIỆN TRƯỞNG

NGUỒN TÀI LIỆU
- Bản đồ hiện trạng kiểm kê huyện Sông Hinh năm 2019
- Bản đồ quy hoạch đất năm 2030 huyện Sông Hinh
- Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 05/01/2021 của Chính phủ; Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính Phủ
- Nghị quyết số 140/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND tỉnh Phú Yên
- Kết quả điều tra, đã kạnh thực địa của Phân viện QHNN miền Trung.

TỶ LỆ 1 : 25 000

ĐƠN VỊ XÂY DỰNG
Phân viện Quy hoạch và Thiết kế Nông nghiệp Miền Trung